*Họ và tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Lớp 2\_\_\_\_\_\_ Trường Tiểu học \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

=======================================================================

**TUẦN 32**

**I. Luyện đọc văn bản sau:**

**CÂY NHÚT NHÁT**

Bỗng dưng, gió ào ào nổi lên. Có một tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại.

Nó bỗng thấy xung quanh xôn xao. He hé mắt nhìn không có gì lạ cả. Lúc bấy giờ, nó mới mở bừng những con mắt lá và quả nhiên không có gì lạ thật.

Nhưng những cây cỏ xung quanh vẫn cứ xôn xao. Thì ra, vừa có một con chim xanh biếc, toàn thân lóng lánh như tự toả sáng không biết từ đâu tới. Con chim đậu một thoáng trên cành cây thanh mai rồi lại vội vàng bay đi. Các cây cỏ xuýt xoa: hàng nghìn, hàng vạn những con chim đã bay ngang qua đây nhưng chưa có một con chim nào đẹp đến thế.

Càng nghe bạn bè trầm trồ thán phục, cây xấu hổ càng thêm tiếc. Không biết có bao giờ con chim xanh huyền diệu ấy quay trở lại?

*Trần Hoài Dương*

**II. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**1. Chú chim trong đoạn văn có màu gì?**

A. Màu xanh da trời B. Màu xanh dương

C. Màu xanh biếc D. Màu xanh lá cây

**2. Chú chim đã đậu trên cành cây nào?**

A. Cây xấu hổ B. Cây thanh mai C. Cây nhút nhát

**3. Cây xấu hổ luyến tiếc điều gì?**

A. Nó chưa được ngắm chú chim xanh đủ nhiều.

B. Nó chưa kịp nói chuyện với chú chim xanh



C. Nó chưa được nhìn thấy chú chim xanh đẹp huyền diệu.

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

*Họ và tên: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Lớp 2\_\_\_\_\_\_ Trường Tiểu học \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**4. Hãy viết lời nhắn gửi của em tới cây xấu hổ?**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**III. Luyện tập**

**5. Xếp các từ in đậm trong câu sau vào ô thích hợp trong bảng:**

Có một **con chim** xanh biếc, toàn thân **lóng lánh** như tự toả sáng không biết từ đâu **tới**. Con chim **đậu** một thoáng trên **cành cây** thanh mai rồi lại **vội vàng** bay đi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ chỉ sự vật | Từ chỉ hoạt động | Từ chỉ đặc điểm |
| …………………………… | …………………………… | …………………………… |
| …………………………… | …………………………… | …………………………… |
| …………………………… | …………………………… | …………………………… |
|  |  |  |

**6. Sắp xếp các từ sau thành câu theo những cách khác nhau và viết lại:**



đàn trâu thung thăng giữa cánh đồng gặm cỏ

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**7. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *Ở đâu?, Khi nào?* trong các câu sau:**

a. Vào những đêm có trăng sao, lũy tre làng đẹp như tranh vẽ.

b. Tàu Phương Đông buông neo trong vùng biến Trường Sa.

c. Bên vệ đường, một chú bé đang say sưa thổi sáo.

**8. Điền ch/tr thích hợp vào chỗ chấm:**

…….ải đầu ……ải rộng …..ạm gác đụng …..ạm

**9. Em sẽ nói gì khi thấy bạn hành động như trong mỗi tranh dưới đây:**



………………………………………. ……………………………………….

………………………………………. ……………………………………….